

Số: 74/QĐ-MNTT

Thanh Trường, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh miễn học phí
tại trường mầm non Thanh Trường năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

Căn cứ vào Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Nghị định 238/2025/CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ vào danh sách học sinh trên cơ sở dữ liệu quốc gia của trường mầm non Thanh trường đến thời điểm ngày 15/9/2025;

Xét theo đề nghị của bộ phận tài chính kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh miễn học phí tại trường mầm non Thanh Trường năm học 2025-2026 : (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời hạn miễn học phí: 09 tháng kể từ 1/9/2025 đến hết 31 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Các học sinh có tên tại điều 1, cán bộ giáo viên, nhân viên và bộ phận kế toán nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Kiều Thanh Huyền

DANH SÁCH HỌC SINH MIỄN HỌC PHÍ

NĂM HỌC: 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 74/QĐ-MNTT ngày 15/9/2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Thanh Trường)

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thị trấn/Phường/Xã	Phường/Xã	
1	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958803	Quảng Đức An	28/08/2023	Nam		014223009010	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
2	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1185417016	Trần Thị Khánh An	18/02/2023	Nữ		011323000677	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
3	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959191	Nguyễn Đức Anh	12/12/2023	Nam		011223009442	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
4	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959494	Sầm Việt Anh	02/01/2023	Nam		011223000187	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
5	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188297912	Bùi Khánh Diệp	02/12/2023	Nữ		011323005963	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
6	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958951	Lường Đức Duy	30/07/2023	Nam		011223006286	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
7	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188382090	Nguyễn Hải Đăng	16/12/2023	Nam		014223010795	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
8	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958937	Lò Mạnh Hải	14/02/2024	Nam		011224000878	Tỉnh Điện Biên	Xã Tuần Giáo	Định danh thành công
9	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959531	Lường Ngọc Hân	10/11/2023	Nữ		011323005601	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
10	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959552	Quảng Huy Hoàng	14/07/2023	Nam		011223003077	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
11	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959221	Lường Mạnh Hùng	14/12/2023	Nam		011223009559	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
12	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959201	Lường Hùng Huy	14/12/2023	Nam		011223009563	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
13	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959176	Lò Gia Khánh	16/01/2023	Nam		011223000301	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
14	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188298097	Nguyễn Duy Khôi	28/06/2023	Nam		011223002721	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
15	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188297924	Sin Thúy Kiều	20/04/2023	Nữ		011323001683	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
16	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188297905	Phan Phúc Nguyên	10/05/2023	Nam		011223002086	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
17	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958870	Lò Hoàng An Nhiên	20/11/2023	Nữ		011323005826	Tỉnh Điện Biên	Xã Nà Tấu	Định danh thành công
18	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189959517	Lường An Nhiên	25/04/2023	Nữ		011323002606	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
19	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958911	Vũ Thu Phương	16/07/2023	Nữ		011323002835	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
20	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188298108	Tòng Thanh Tùng	07/05/2023	Nam		011223001917	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
21	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1189958902	Lò Ngọc Tú Uyên	27/01/2023	Nữ		011323000676	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
22	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1190797219	Nguyễn Đan Thư	27/07/2023	Nữ		011323003082	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
23	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1185512822	Lò Ngọc Minh Châu	03/02/2023	Nữ		011323000861	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
24	Lớp 25 - 36 tháng số 1	1188297927	Nguyễn Hưng Thịnh	02/02/2023	Nam		011223001523	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
25	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189958967	Lê Kha Trường An	04/10/2023	Nam		011223007838	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
26	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959206	Lò Diệu Anh	01/03/2024	Nữ		011324000654	Tỉnh Điện Biên	Xã Búng Lao	Định danh thành công
27	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959115	Vũ Quang Bách	31/08/2023	Nam		011223007253	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
28	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959513	Nguyễn Vũ Ánh Dương	19/04/2024	Nữ		025324003448	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
29	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1188298101	Bùi Minh Đạt	07/01/2023	Nam		011223000329	Tỉnh Điện Biên	Xã Sam Mứn	Định danh thành công
30	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189958779	Nguyễn Gia Hân	24/02/2023	Nữ		011323000796	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
31	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189958918	Trần Ngọc Hân	18/08/2023	Nữ		011323003787	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thành Phố	Phường/Xã	
32	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189958999	Hoàng Minh Khôi	08/05/2023	Nam		011223001967	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
33	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959180	Hoàng Việt Lâm	05/10/2023	Nam		011223008447	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
34	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189958724	Lại Đoan Nhi	02/07/2023	Nữ		011323002877	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
35	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959566	Quách Minh Quân	21/03/2023	Nam		011223001104	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
36	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1186939982	Trần Thu Thảo	11/03/2023	Nữ		011323001617	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
37	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1188297930	Lường Tường Vy	09/07/2023	Nữ		011323002797	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
38	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959581	Lường Minh Châu	26/01/2024	Nữ		011324000470	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
39	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1189959567	Nguyễn Anh Dũng	08/02/2023	Nam		011223000441	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
40	Lớp 25 - 36 tháng số 2	1186851270	Lò Thị Như Quỳnh	08/05/2023	Nữ		011323002114	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
41	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188015261	Nguyễn Tuệ An	02/07/2023	Nữ		011323002871	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
42	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1185472438	Nguyễn Bảo Anh	27/01/2023	Nữ		011323000329	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
43	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189878177	Nguyễn Triệu Lam Anh	08/05/2023	Nữ		011323001895	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
44	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1187977685	Nguyễn Minh Châu	27/06/2023	Nữ		011323002579	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
45	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188361067	Nguyễn Thảo Chi	04/09/2023	Nữ		011323005117	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
46	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1190018817	Mào Nguyễn Thành Đạt	28/04/2023	Nam		011223002054	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
47	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188361115	Phạm Minh Đức	12/07/2023	Nam		011223003212	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
48	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189880467	Cao Minh Hạnh	03/04/2024	Nữ		001324006395	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
49	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1190017408	Đỗ Minh Huy	22/04/2023	Nam		011223001767	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
50	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1190018283	Trần Gia Huy	13/04/2024	Nam		011224001261	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
51	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188095107	Phùng Nhật Minh Khang	09/06/2023	Nam		011223002451	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
52	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189878865	Phạm Quốc Khánh	28/07/2023	Nam		011223006524	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
53	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1187977683	Nguyễn Minh Khôi	27/06/2023	Nam		011223002763	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
54	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1186851523	Lầu Thu Linh	13/01/2023	Nữ		011323000409	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
55	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189877490	Hồ Minh Long	04/02/2024	Nam		011224000346	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
56	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189881354	Vàng Kim Ngân	10/03/2024	Nữ		011324001255	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
57	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188361159	Vũ Kim Ngân	13/10/2023	Nữ		011323005800	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
58	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1190019135	Nguyễn Gia Phong	02/01/2023	Nam		011223000464	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
59	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1189880068	Cao Minh Phúc	03/04/2024	Nam		001224008286	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
60	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188374834	Vũ Nguyễn Hà Phương	25/01/2023	Nữ		011323000408	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
61	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1190019474	Bùi Mạnh Quân	15/10/2023	Nam		011223008288	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
62	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188080552	Lại Bảo San San	31/01/2023	Nữ		011323000715	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
63	Lớp 25 - 36 tháng số 3	1188085960	Vừ Ngọc Trâm	06/10/2023	Nữ		011323004702	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
64	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1185574697	Nguyễn Minh Đức	11/03/2023	Nam		033223001966	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
65	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1188011501	Trương Gia Huy	21/06/2023	Nam		011223002512	Tỉnh Điện Biên	Xã Nà Tấu	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thành Phố	Phường/Xã	
66	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1187971660	Phạm Lê Thanh Nhã	11/02/2023	Nam		011223001651	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
67	Lớp 25 - 36 tháng số 4	11901117909	Nguyễn Minh Huy	13/12/2023	Nam	011223009398	011223009398	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
68	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190118307	Nguyễn Minh Hiếu	13/12/2023	Nam	011223009400	011223009400	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
69	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190118563	Nguyễn Minh Phương	13/12/2023	Nữ	011323005975	011323005975	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
70	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190118805	Trần Minh Phú	17/09/2023	Nam		011223007315	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
71	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190119113	Chu Anh Thư	01/11/2023	Nữ	011323005197	011323005197	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
72	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190119331	Trịnh Hoài Anh	24/10/2023	Nữ	011323005454	011323005454	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
73	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190119867	Nguyễn Thái Hưng	26/11/2023	Nam		011223009259	Tỉnh Điện Biên	Xã Sam Mứn	Định danh thành công
74	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190120058	Nguyễn Hữu Long	04/05/2024	Nam		034224009255	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
75	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190120563	Vũ Hải Đăng	14/03/2024	Nam		011224000668	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
76	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190120822	Lâm Thuỷ Anh	18/06/2024	Nữ		011324002604	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
77	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190121009	Tạ Gia Hân	16/07/2023	Nữ		011323002931	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
78	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190121289	Nguyễn Minh Quân	11/08/2023	Nam		034223008952	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
79	Lớp 25 - 36 tháng số 4	1190121745	Trần Quỳnh Trang	24/09/2023	Nữ		025323014957	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
80	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185505618	Lò Nhật Đăng Anh	05/01/2022	Nam		011222000100	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
81	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1186842877	Quảng Gia Bảo	17/10/2022	Nam		011222004298	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
82	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185524623	Mùa Đức Dũng	27/10/2022	Nam		011222004599	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
83	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1189958740	Lường Huy Hậu	16/06/2022	Nam		011222003109	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
84	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1183007635	Quảng Thị Lường Huyện	20/03/2022	Nữ		011322001015	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
85	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1180094854	Phùng Thiên Hương	24/01/2022	Nữ		011322000381	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
86	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185548358	Cà Anh Khoa	12/03/2022	Nam		011222000758	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
87	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1186856207	Hoàng Đăng Khoa	25/07/2022	Nam		011222002282	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
88	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1186856309	Hoàng Đăng Khôi	25/07/2022	Nam		011222002283	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
89	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185549537	Lường Đức Khôi	07/03/2022	Nam		011222000517	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
90	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185559726	Lò Trung Kiên	14/10/2022	Nam		011222004152	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
91	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1186855504	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/02/2022	Nam		011222000924	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
92	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185550277	Lăng Tuệ Lâm	03/10/2022	Nữ		011322004057	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
93	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185551716	Dư Bảo Ngọc	24/10/2022	Nữ		011322004217	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
94	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185553965	Bùi Thảo Nhi	01/08/2022	Nữ		011322002494	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
95	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185567186	Lò Tuệ Nhi	24/03/2022	Nữ		011322001258	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
96	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1186355277	Quảng Vân Nhi	27/03/2022	Nữ		011322000842	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
97	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1189937885	Quảng Anh Quân	27/03/2022	Nam		011222000869	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
98	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1189958824	Quảng Thu Trang	23/06/2022	Nữ		011322002249	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
99	Lớp 3 - 4 tuổi số 1	1185552244	Đàm Minh Ngọc	12/02/2022	Nữ		011322000546	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
100	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185501386	Lê Ngọc Anh	13/01/2022	Nữ		0113222002084	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
101	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185509390	Vũ Đức Anh	18/12/2022	Nam		011222005357	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
102	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1183007506	Phan Quỳnh Chi	08/06/2022	Nữ		0113222002095	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
103	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185526681	Giảng Tiến Đạt	31/10/2022	Nam		011222005142	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
104	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185528066	Vũ Huy Đạt	01/05/2022	Nam		011222001563	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
105	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185529342	Lưu Thái Hiền	12/03/2022	Nữ		0113222001282	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
106	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1186847398	Quảng Đức Hùng	07/03/2022	Nam		011222000739	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
107	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1188297919	Cà Nhật Huy	17/12/2022	Nam		011222005702	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
108	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1181119717	Bé Vân Khánh	01/05/2022	Nữ		0113222001496	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
109	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1183007655	Cà Tuệ Lâm	09/03/2022	Nữ		0113222000882	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
110	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185550976	Lù Thiên Lâm	05/12/2022	Nam		011222005274	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
111	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1186030369	Vương Tuệ Lâm	11/12/2022	Nữ		0113222004927	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
112	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1180120308	Vũ Hà Bảo Ngọc	17/03/2022	Nữ		0113222001283	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
113	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185555133	Trương Đức Tập	18/06/2022	Nam		011222001752	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
114	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185556460	Đàm Thùy Trang	23/09/2022	Nữ		0113222003857	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
115	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185557325	Lường Minh Tùng	02/05/2022	Nam		011222001435	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
116	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1185558310	Lò Khánh Vy	02/08/2022	Nữ		0113222002371	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
117	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1190081565	Nguyễn Quang Minh	19/08/2022	Nam			Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Thiếu dữ liệu CMTND/CCCD
118	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1190083215	Trần Anh Thư	21/03/2022	Nữ			Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Thiếu dữ liệu CMTND/CCCD
119	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1190084167	Cà Thảo Nguyễn	10/05/2022	Nữ			Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Thiếu dữ liệu CMTND/CCCD
120	Lớp 3 - 4 tuổi số 2	1184543251	Cà Duy Thành	16/06/2022	Nam			Tỉnh Điện Biên		Thiếu dữ liệu CMTND/CCCD
121	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1183008181	Nguyễn Trần Khánh An	12/02/2022	Nữ		011322000394	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
122	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1190086073	Phạm Hồng Hạ An	01/06/2022	Nữ		011322002732	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
123	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185350941	Phạm Ngọc Bảo Châu	16/09/2022	Nữ		011322003674	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
124	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185357162	Vũ Ngọc Châu	26/06/2022	Nữ		011322001891	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
125	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1183007744	Nguyễn Thu Hằng	01/02/2022	Nữ		011322000765	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
126	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1183075016	Hoàng Gia Hân	23/04/2022	Nữ		011322001176	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
127	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1181093657	Bùi Tuấn Kiệt	24/04/2022	Nam		011222003089	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
128	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1180420576	Lê Minh Khánh	25/06/2022	Nam		011222003209	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
129	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1187977688	Phạm Minh Khôi	16/11/2022	Nam		011222004949	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
130	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1180094177	Thiều Tuệ Lâm	17/01/2022	Nữ		011322000281	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
131	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185344805	Nguyễn Gia Minh	05/09/2022	Nam		011222003819	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
132	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185508591	Phạm Khánh Ngân	14/07/2022	Nữ		011322002133	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
133	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185347055	Nguyễn Khánh Ngọc	08/12/2022	Nữ		011322005101	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
134	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185355510	Đỗ An Nhiên	07/10/2022	Nữ		011322003792	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
135	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185351746	Vũ Kim Phương	10/08/2022	Nữ		011322002343	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
136	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1183008275	Bùi Minh Trí	21/02/2022	Nam		011222000465	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
137	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1185360302	Vũ Thanh Trúc	28/12/2022	Nữ		011322005057	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
138	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1183015431	Trần Thanh Tùng	16/06/2022	Nam		011222003101	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
139	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1177926148	Vũ Thảo Linh	05/07/2022	Nữ		011322001730	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
140	Lớp 3 - 4 tuổi số 3	1191057903	Nguyễn Khắc Hải Dương	12/12/2022	Nam		011222005732	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
141	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1185572979	Nguyễn Đại Lộc	14/04/2023	Nam		011223001763	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
142	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1186072358	Nguyễn Lê Điện An	14/01/2023	Nữ		012323000128	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
143	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1185571272	Phạm Cường Anh	05/10/2022	Nam		011222004308	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
144	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1180129658	Lương Minh Châu	14/03/2022	Nữ		011322001022	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
145	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1182623820	Thái An Khang	22/12/2022	Nam		011222028650	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
146	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1185568969	Nguyễn Đăng Minh Khôi	18/07/2022	Nam		011222002529	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
147	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1186853363	Đặng Thị Yến Nhi	22/12/2022	Nữ		011322005328	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
148	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1185570563	Bùi Minh Phương	10/11/2022	Nam		011222004825	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
149	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1183074904	Trần Nam Tiến	19/03/2022	Nam		011222000747	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
150	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1183006324	Đặng Phạm Kim Trung	06/03/2022	Nam		091222002019	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
151	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1186069641	Phạm Thanh Tuấn	18/04/2022	Nam		011222002816	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
152	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1180143046	Nguyễn Thanh Tùng	27/01/2022	Nam		011222000223	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
153	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1182762869	Lò Ngọc Ánh	11/08/2022	Nữ	011322002306	011322002306	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Yên	Định danh thành công
154	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1190114215	Phạm Nguyễn Quế Anh	24/03/2022	Nữ	011322001265	011322001265	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
155	Lớp 3 - 4 tuổi số 4	1190114404	Nguyễn Đức Minh Khôi	28/11/2022	Nam		011222001517	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
156	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1181095822	Nguyễn Hoài Anh	21/09/2021	Nữ		011321004593	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
157	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1189960928	Nguyễn Quỳnh Anh	14/09/2021	Nữ		011321004799	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
158	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1181111933	Phạm Đức Anh	08/10/2021	Nam		011221005578	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
159	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1189961657	Nguyễn Ngọc Minh Châu	21/07/2021	Nữ		019321005698	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
160	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1181093462	Lò An Chi	11/11/2021	Nữ		011321002010	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
161	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1181108435	Lường Thị Ngọc Diệp	07/12/2021	Nữ		011321002392	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
162	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1181095625	Nguyễn Tiến Dũng	01/10/2021	Nam		011221005623	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
163	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1180129299	Đặng Ánh Dương	26/04/2021	Nữ		011321001232	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
164	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1176401999	Nguyễn Quang Dương	10/05/2021	Nam		011221001750	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
165	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1180114352	Nguyễn Minh Đạt	14/07/2021	Nam		011221004208	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
166	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1180122368	Hoàng Minh Đức	05/01/2021	Nam		011221000032	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
167	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1180121177	Cà Minh Hải	21/12/2021	Nam		011221003498	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
168	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1176224852	Lù Nhật Hùng	01/03/2021	Nam		011221000561	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
169	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1183007406	Hoàng Minh Khang	18/11/2021	Nam		011221002417	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
170	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1180109147	Cà Đăng Khôi	30/09/2021	Nam		011221005890	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
171	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1178819525	Bùi Khánh Ngân	19/12/2021	Nữ		011321002756	Tỉnh Điện Biên	Xã Tòa Chùa	Định danh thành công
172	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1187521112	Khiếu Bảo Ngân	26/07/2021	Nữ		011321004313	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
173	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1189961370	Nguyễn Kim Ngân	21/12/2021	Nữ		011321002984	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
174	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1189961070	Nguyễn Anh Nhi	11/10/2021	Nữ		011321002456	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
175	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1183007435	Nguyễn Nam Phong	28/12/2021	Nam		011221003336	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
176	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1176402017	Nguyễn Minh Quang	21/03/2021	Nam		011221000851	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
177	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1185725581	Trần Ngọc Thạch	14/03/2021	Nam		011221000867	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
178	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1183007793	Lường Phương Thảo	21/01/2021	Nữ		011321000269	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
179	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1183075023	Đặng Thảo Vy	15/09/2021	Nữ		011321004570	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
180	Lớp 4 - 5 tuổi số 1	1189973330	Cà Hoàng Bách	14/09/2021	Nam		011221005698	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nura	Định danh thành công
181	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185790693	Quảng Hoài An	14/02/2021	Nữ		011321000396	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
182	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1180104834	Quảng Thế Anh	19/10/2021	Nam		011221005714	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
183	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181108317	Lường Mạnh Cường	08/09/2021	Nam		011221005311	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
184	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1180121527	Phạm Ánh Dương	04/08/2021	Nữ		011321003789	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thị trấn Phố	Phường/Xã	
185	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181101226	Giàng Thị Ngọc Đan	20/09/2021	Nữ		011321002174	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
186	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181108451	Lò Minh Đức	19/12/2021	Nam		011221003121	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
187	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185725223	Nguyễn Phạm Bảo Hân	14/12/2021	Nữ		001321049317	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
188	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185791647	Phạm Gia Hân	23/10/2021	Nữ		011321005052	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
189	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181108111	Nguyễn Công Huy	30/07/2021	Nam		011221004381	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
190	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1180114632	Lò Bảo Hưng	12/03/2021	Nam		011221000760	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
191	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1480115332	Vàng Gia Hưng	19/01/2021	Nam		014221000343	Tỉnh Sơn La		Định danh thành công
192	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185473686	Quàng Thị Mai Lào	28/05/2021	Nữ		011321001490	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
193	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185470190	Lường Tuệ Lâm	28/09/2021	Nữ		011321004579	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
194	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185788367	Lò Kim Ngân	07/06/2021	Nữ		011321003270	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
195	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181108021	Vũ Anh Quân	05/03/2021	Nam		011221000592	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
196	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185783670	Cà Anh Thư	02/11/2021	Nữ		011321002881	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
197	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1185472852	Nguyễn Anh Thư	11/12/2021	Nữ		011321002513	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
198	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181107872	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10/11/2021	Nữ		011321002086	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
199	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1181108177	Nguyễn Quốc Trọng	21/09/2021	Nam		011221005312	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
200	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1180113262	Lường Khánh Vân	18/05/2021	Nữ		011321001501	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
201	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1178044563	Cầm Đức Vượng	14/07/2021	Nam		011221004227	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
202	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1180108890	Lò Hạ Vy	04/06/2021	Nữ		011321001613	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
203	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1190097797	Nguyễn Hữu Hải Đặng	25/06/2021	Nam		030221007631	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
204	Lớp 4 - 5 tuổi số 2	1176406989	Trịnh Quỳnh Anh	07/10/2021	Nữ		011321004757	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
205	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1185724744	Trần Vũ Anh	08/04/2021	Nam		011221001139	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
206	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1189861174	Trần Vũ Anh	08/04/2021	Nam	011221001139	011221001139	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
207	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180420638	Nguyễn Đăng Bảo	18/05/2021	Nam		011221001772	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
208	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180118278	Nguyễn Duy Bình	10/03/2021	Nam		011221000997	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
209	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180121945	Trương Bảo Châu	02/03/2021	Nữ		011321000644	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
210	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1181098340	Nông Nhật Cường	06/11/2021	Nam		011221002355	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
211	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180094821	Hà Anh Dũng	13/04/2021	Nam		011221001237	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
212	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180420530	Lò Minh Đạt	07/03/2021	Nam		011221000689	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
213	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1176224674	Nguyễn Minh Đức	22/06/2021	Nam		011221003936	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
214	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180112706	Đặng Thu Hà	11/01/2021	Nữ		011321000116	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
215	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180122359	Trương Bảo Hân	02/03/2021	Nữ		011321000642	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
216	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180113471	Đặng Quang Khải	18/11/2021	Nam		011221006499	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
217	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180076352	Lưu Chí Khiêm	21/02/2021	Nam		011221000476	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
218	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180420622	Lê Nhật Long	08/05/2021	Nam		011221001501	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
219	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180115971	Hà Cao Minh	08/04/2021	Nam		011221001307	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
220	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1181093354	Chu Hà My	13/10/2021	Nữ		011321005127	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
221	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1176738524	Hoàng Nhật Nam	09/02/2021	Nam		011221000783	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
222	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1183015471	Vũ Minh Ngọc	17/04/2021	Nữ		011321001444	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
223	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	0188302013	Đào Trọng Nhân	27/11/2021	Nam		001221051164	Thành phố Hà Nội	Xã Bát Tràng	Định danh thành công
224	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1185719647	Phan Hà Phương	28/01/2021	Nữ		011321000181	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
225	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1183008193	Nguyễn Bảo Thái	01/01/2022	Nam		011222000009	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
226	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1181093382	Nguyễn Phương Thảo	30/09/2021	Nữ		011321004732	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
227	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1180078305	Nguyễn Thanh Thảo	06/03/2021	Nữ		011321000535	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
228	Lớp 4 - 5 tuổi số 3	1185463689	Đặng Kim Ngân	14/02/2021	Nữ		011321000301	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
229	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180126841	Hoàng Hoài An	22/11/2021	Nữ		033321004440	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
230	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1183007804	Nguyễn Thị Bảo An	02/07/2021	Nữ		011321003307	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
231	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	8082437925	Hà Quỳnh Anh	18/01/2021	Nữ		080321000351	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
232	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1169692234	Giảng A Chá	30/01/2021	Nam		011221002115	Tỉnh Điện Biên	Xã Xa Dung	Định danh thành công
233	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1169559679	Quảng Đức Duy	07/07/2021	Nam		011221004007	Tỉnh Điện Biên	Xã Sam Mứn	Định danh thành công
234	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180127169	Hoàng Ánh Dương	22/11/2021	Nữ		033321004318	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
235	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180142217	Lù Minh Dương	17/07/2021	Nam		011221005198	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
236	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180143386	Bùi Gia Hân	30/12/2021	Nữ		011321002896	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
237	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1173020981	Lương Nhã My	20/02/2021	Nữ		001321011317	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
238	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180126215	Tạ Hồng Ngọc	20/07/2021	Nữ		011321004930	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
239	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1180125772	Hà Khôi Nguyên	18/06/2021	Nam		011221004070	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
240	Lớp 4 - 5 tuổi số 4	1176224863	Mào Thị Lệ Quyền	09/03/2021	Nữ		011321000731	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
241	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180080523	Lò Thị Tâm An	29/12/2020	Nữ	011320005287	011320005287	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
242	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180187599	Nguyễn Đức Anh	11/09/2020	Nam		011220003747	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
243	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1176402046	Vũ Đào Linh Châu	29/03/2020	Nữ	011320001286	011320001286	Tỉnh Điện Biên	Xã Nà Tấu	Định danh thành công
244	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170905542	Lò Quỳnh Chi	21/09/2020	Nữ	011320003537	011320003537	Tỉnh Điện Biên	Xã Tuấn Giáo	Định danh thành công
245	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180096252	Tổng Danh Chính	19/04/2020	Nam	011220001169	011220001169	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
246	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170869101	Lò Huyền Diệp	31/08/2020	Nữ	011320003122	011320003122	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
247	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180105051	Đàm Thùy Dương	13/12/2020	Nữ		011320005172	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
248	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170899129	Lò Hải Đăng	31/08/2020	Nam	011220004456	011220004456	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
249	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170906791	Nguyễn Phúc Gia Hân	05/02/2020	Nữ		011320000528	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
250	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170873441	Phạm Bảo Hân	24/11/2020	Nữ	011320004615	011320004615	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
251	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170904798	Nguyễn Trung Hiếu	24/04/2020	Nam	011220001592	011220001592	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
252	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1176402053	Lò Huy Hoàng	11/11/2020	Nam	011220005099	011220005099	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
253	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170872086	Lò Lâm Hùng	02/06/2020	Nam	011220001944	011220001944	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
254	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170904299	Lường Gia Huy	09/08/2020	Nam	011220003001	011220003001	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
255	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170871615	Vũ Gia Khánh	18/11/2020	Nam	011220004925	011220004925	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
256	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170907345	Lù Minh Khôi	26/10/2020	Nam	011220004311	011220004311	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
257	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170913412	Cà Thế Lâm	09/04/2020	Nam	011220001014	011220001014	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
258	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170862918	Sùng Anh Minh	10/02/2020	Nam	011220001467	011220001467	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
259	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170863787	Lường Hải Nam	18/02/2020	Nam	011220000554	011220000554	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
260	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170875053	Lường Thị Kim Ngân	16/09/2020	Nữ	011320003397	011320003397	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
261	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170869645	Phạm Văn Ngọc	01/06/2020	Nam	011220002113	011220002113	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
262	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180102088	Lường Thảo Nguyễn	24/08/2020	Nữ	011320003175	011320003175	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
263	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170905354	Quảng Hạo Nhiên	29/06/2020	Nam	011220002381	011220002381	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
264	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1180082348	Lò Anh Phú	07/09/2020	Nam	011220003955	011220003955	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
265	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1185453500	Trương Bảo Phúc	09/07/2020	Nam	011220002744	011220002744	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
266	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1185456469	Vũ Hiền Phúc	28/07/2020	Nữ	011320002629	011320002629	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
267	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170868488	Lò Bảo Quyên	24/11/2020	Nữ	011320004738	011320004738	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
268	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170913179	Nguyễn Cảnh Tài	02/02/2020	Nam	011220000892	011220000892	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nừa	Định danh thành công
269	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170874097	Lường Đức Toàn	17/07/2020	Nam	011220002648	011220002648	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thành Phố	Phường/Xã	
270	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170907586	Lò Mai Trinh	09/06/2020	Nữ	011320001866	011320001866	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
271	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1185455885	Lò Thị Thanh trúc	24/03/2020	Nữ		011320000812	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
272	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1170908488	Nguyễn Anh Tuấn	12/02/2020	Nam	011220000357	011220000357	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
273	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1185453055	Trương Bảo Uyên	09/07/2020	Nữ	011320002537	011320002537	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
274	Lớp 5 - 6 tuổi số 1	1182583981	Lò Thảo Vy	04/11/2020	Nữ	011320004763	011320004763	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Yên	Định danh thành công
275	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1176224854	Cà Bảo An	04/05/2020	Nữ		011320001248	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
276	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170918990	Nguyễn Thị Hoài An	02/06/2020	Nữ		011320001791	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
277	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1185452473	Dư Đức Anh	20/09/2020	Nam		011220003925	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
278	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1162043355	Lò Bảo Anh	18/03/2020	Nữ		011320001458	Tỉnh Điện Biên	Xã Mường Mùn	Định danh thành công
279	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1189960972	Nguyễn Huyền Anh	18/11/2020	Nữ		0113200005090	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
280	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1172290970	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/06/2020	Nữ		011320001845	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
281	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1168518832	Nguyễn Trâm Anh	04/02/2020	Nữ		011320000383	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
282	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170908821	Phạm Thị Ngọc Anh	09/01/2020	Nữ		011320000023	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
283	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1172302265	Vũ Kiều Anh	06/06/2020	Nữ		011320001835	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
284	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1176402032	Vũ Thị Hồng Ánh	23/08/2020	Nữ		011320003096	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
285	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1489961650	Lù Quang Bảo	02/07/2020	Nam		014220005257	Tỉnh Sơn La	Xã Sông Mã	Định danh thành công
286	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170910989	Lê Ngọc Chi	18/09/2020	Nữ		040320018941	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
287	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170908107	Quảng Ngân Chi	29/07/2020	Nữ		0113200002721	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
288	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170909950	Lường Ngọc Hân	29/01/2020	Nữ		0113200000295	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
289	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180121273	Lường Đức Hiếu	01/11/2020	Nam		0112200004545	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
290	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1183075323	Đỗ Việt Hùng	06/12/2020	Nam		0112200009668	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
291	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180120474	Vũ Quốc Huy	05/08/2021	Nam		011221004601	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
292	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170905985	Lò Quang Khải	18/05/2020	Nam		011220002139	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
293	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180122516	Trần Minh Khang	24/11/2020	Nam		012220003543	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
294	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180121460	Đào Thanh Lâm	06/01/2020	Nam		011220000035	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
295	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1176225473	Lò Diệu Linh	25/09/2020	Nữ		011320003623	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
296	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170873719	Lò Phương Linh	20/06/2020	Nữ		011320002813	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
297	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1176707813	Lại Hương Ly	24/09/2020	Nữ		011320003705	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
298	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180121885	Lò Xuân Mai	29/01/2020	Nữ		0113200000130	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
299	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180122117	Tổng Hà My	27/10/2020	Nữ		011320004552	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
300	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180121707	Nguyễn Phạm An Nhi	21/10/2020	Nữ		011320004914	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
301	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1180122661	Nguyễn Trúc Quỳnh	12/11/2020	Nữ		011320004347	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
302	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170909042	Lù Huyền San	29/08/2020	Nữ		011320003165	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
303	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1189961478	Lò Mai Thư	01/01/2020	Nữ		0113200000005	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
304	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170908283	Cà Thanh Trúc	17/02/2020	Nữ		011320000585	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
305	Lớp 5 - 6 tuổi số 2	1170914830	Mai Quốc Vinh	14/10/2020	Nam		011220004520	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
306	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180029219	Đinh Hà An	30/01/2020	Nữ	011320000773	011320000773	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
307	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1183007646	Trần Bình An	24/09/2020	Nữ		011320003701	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
308	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180030025	Trần Triệu Bảo An	15/05/2020	Nữ	011320001564	011320001564	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
309	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1189859034	Quách Đức Anh	04/04/2020	Nam		011220000967	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
310	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180029782	Trần Bảo Anh	02/11/2020	Nữ	011320004214	011320004214	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
311	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1189857882	Ly A Bình	10/11/2020	Nam		011220004825	Tỉnh Điện Biên	Xã Pa Ham	Định danh thành công
312	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180121270	Đoàn Diệp Chi	03/11/2020	Nữ	011320004811	011320004811	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
313	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170915449	Phan Linh Chi	21/11/2020	Nữ	011320004630	011320004630	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
314	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170919138	Nguyễn Phương chi	30/10/2020	Nữ		011320004044	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
315	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170918254	Nguyễn Trọng Đạt	18/09/2020	Nam	011220003834	011220003834	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
316	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180121067	Nguyễn Thành Đô	16/12/2020	Nam	011220005670	011220005670	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
317	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170915957	Nguyễn Bảo Hân	22/05/2020	Nữ	011320001577	011320001577	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
318	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180115894	Trần Huy Hoàng	29/12/2020	Nam	011220005692	011220005692	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
319	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170919293	Phạm Đức Huy	01/11/2020	Nam	011220004586	011220004586	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
320	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180117150	Nguyễn Ngọc Huyền	16/11/2020	Nữ	049320012291	049320012291	Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Trà My	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thành Phố	Phường/Xã	
321	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1176224524	Lương Gia Hưng	30/04/2020	Nam	011220001334	011220001334	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
322	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170918769	Nguyễn Minh Khang	07/06/2020	Nam	011220002181	011220002181	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
323	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170917898	Phan Nguyễn Minh Khang	24/01/2020	Nam	040220004122	040220004122	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
324	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1176419651	Nghiêm Minh Khôi	09/11/2020	Nam	011220004990	011220004990	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
325	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170917429	Nguyễn Minh Khôi	19/05/2020	Nam	011220002125	011220002125	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
326	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170915649	Vũ Trung Kiên	14/06/2020	Nam	011220002064	011220002064	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
327	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170917146	Dương Nguyễn Diệu Linh	11/10/2020	Nữ	011320004105	011320004105	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
328	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170917638	Đàm Nguyễn Trúc Linh	05/06/2020	Nữ	011320001828	011320001828	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
329	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170918480	Nguyễn Đức Minh	18/06/2020	Nam	011220002379	011220002379	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
330	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170919513	Nguyễn Tuệ Minh	23/03/2020	Nữ	011320000941	011320000941	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
331	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180121392	Lê Đức Nam	02/03/2020	Nam	011220000622	011220000622	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
332	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1176224526	Hoàng Khánh Ngân	18/06/2020	Nữ	011320002190	011320002190	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
333	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180123309	Vũ Kim Ngân	24/01/2020	Nữ	011320000164	011320000164	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
334	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180030327	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	27/06/2020	Nữ	011320002188	011320002188	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
335	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180029657	Vừ Minh Nguyệt	20/10/2020	Nữ	011320004052	011320004052	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
336	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1176409103	Nguyễn Thiện Nhân	31/03/2020	Nam		011220001783	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
337	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180120280	Nguyễn Đào Bảo Nhi	23/02/2020	Nữ	011320000751	011320000751	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
338	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1185462754	Phan An Thảo nhi	31/01/2020	Nữ	011320000258	011320000258	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
339	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1180109743	Nguyễn Duy Phong	05/07/2020	Nam	011220002449	011220002449	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
340	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170916941	Nguyễn Nam Phong	04/12/2020	Nam	011220005327	011220005327	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
341	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170919412	Mai Hồng Quân	13/04/2020	Nam	011220001378	011220001378	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
342	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1185904535	Trần Vũ anh Thư	06/08/2020	Nữ	011320002782	011320002782	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
343	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1185463754	Trần thanh Trà	17/06/2020	Nữ	011320002174	011320002174	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
344	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170917770	Nguyễn Ngọc Bảo Trần	09/11/2020	Nữ	011320004584	011320004584	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
345	Lớp 5 - 6 tuổi số 3	1170392871	Nguyễn Hai Bằng	13/10/2020	Nữ	011320004089	011320004089	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh An	Định danh thành công
346	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1169685649	Tạ Hồng Ánh	21/04/2020	Nữ	011320001581	011320001581	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
347	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1172292196	Nguyễn Lam Chi	08/08/2020	Nữ	011320003004	011320003004	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
348	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1180186609	Đặng Bảo Duy	05/05/2020	Nam	011220001606	011220001606	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
349	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1170878903	Nguyễn Ánh Hiền	20/10/2020	Nữ	011320004541	011320004541	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
350	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1183006496	Lê Minh Triết	12/03/2020	Nam	011220000999	011220000999	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
351	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1172293830	Nguyễn Mạnh Hiếu	28/04/2020	Nam	011220001329	011220001329	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
352	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1170960931	Trương Vũ Huy Hoàng	11/12/2020	Nam	011220005711	011220005711	Tỉnh Điện Biên	Xã Nà Tấu	Định danh thành công
353	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1172295469	Trịnh Minh Khang	15/05/2020	Nam	011220001866	011220001866	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công
354	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1176738535	Nguyễn Nhật Linh	03/06/2020	Nữ	011320001852	011320001852	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phủ	Định danh thành công

ST T	Lớp học	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCC D	Số định danh cá nhân khai báo	Thông tin thường trú		Trạng thái
								Tỉnh/Thà nh Phố	Phường/Xã	
355	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1168436006	Nguyễn Phùng Long	11/01/2020	Nam		011220000088	Tỉnh Điện Biên	Phường Mường	Định danh thành công
356	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1180189477	Nguyễn Thanh Mai	06/01/2020	Nữ		011320000076	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công
357	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1169688259	Mai Khánh Nhi	13/03/2020	Nữ		011320000718	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
358	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1180191737	Sùng Thị Nhung	30/03/2020	Nữ		011320001705	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công
359	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1169687313	Nguyễn Tấn Phong	08/09/2020	Nam		011220004190	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
360	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1170882719	Vũ Đức Phú	23/08/2020	Nam		011220003574	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công
361	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1170884599	Lương Minh Quân	21/10/2020	Nam		011220005290	Tỉnh Điện Biên	Xã Thanh Nưa	Định danh thành công
362	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1188016473	Nguyễn Băng tâm	07/02/2020	Nữ		036320001347	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
363	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1180189800	Nguyễn Thanh Trúc	06/01/2020	Nữ		011320000075	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công
364	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1162106177	Vàng A Tùng	16/02/2020	Nam		011220000838	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công
365	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1070875986	Nguyễn Minh Vỹ	06/09/2020	Nam		010220006954	Tỉnh Lào Cai	Phường Cam Đường	Định danh thành công
366	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1172294591	Nguyễn Hữu Nhật Đăng	24/05/2020	Nam		042220005616	Tỉnh Điện Biên		Định danh thành công
367	Lớp 5 - 6 tuổi số 4	1190141112	Nguyễn Đức Bảo	24/02/2020	Nam		011220000648	Tỉnh Điện Biên	Phường Điện Biên Phú	Định danh thành công

Danh sách này có 367 học sinh./